

Phụ lục 103
BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ ĐẮK MIL

I. Bảng giá nhóm đất nông nghiệp

1. Đất trồng cây hằng năm; đất trồng cây lâu năm; đất rừng sản xuất; đất nuôi trồng thủy sản:

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Loại đất	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác)	76	60	48	40
2	Đất trồng cây lâu năm	122	85	60	46
3	Đất rừng sản xuất	24	21	18	15
4	Đất nuôi trồng thủy sản	38	31	27	23

2. Đất rừng phòng hộ; đất rừng đặc dụng: Giá đất được xác định bằng 80% giá đất rừng sản xuất cùng vị trí.

3. Đất chăn nuôi tập trung: Giá đất được xác định bằng 110% giá đất trồng cây hằng năm hoặc đất trồng cây lâu năm (chọn loại có giá cao hơn), cùng vị trí.

4. Đất nông nghiệp khác: Giá đất được xác định bằng 120% giá đất trồng cây hằng năm hoặc đất trồng cây lâu năm (chọn loại có giá cao hơn), cùng vị trí.

5. Đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở: Giá đất được xác định bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại đất đang sử dụng, cùng vị trí, nhưng mức giá tối đa không cao hơn giá đất phi nông nghiệp tại vị trí của thửa đất nông nghiệp đó; trường hợp theo quy định không xác định được loại đất nông nghiệp đang sử dụng thì xác định theo loại đất của diện tích đất nông nghiệp liền kề hoặc gần nhất (chọn theo loại đất có diện tích lớn nhất và theo thứ tự nếu không xác định được theo diện tích liền kề thì xác định theo diện tích đất gần nhất).

II. Bảng giá nhóm đất phi nông nghiệp:

1. Đất ở:

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất
I	Xã Đắk Mil (xã Đắk R'la cũ)	
1	Quốc lộ 14	
	Từ ranh giới xã Đắk Gàn cũ đến Trường Nguyễn Thị Minh Khai	959
	Từ Trường Nguyễn Thị Minh Khai đến ngã ba Đắk R'la - Long Sơn cũ	1.062
	Từ ngã ba Đắk R'la - Long Sơn cũ đến đường vào mỏ đá Đô Ry	1.009
	Từ đường vào mỏ đá Đô Ry đến Trường Võ Thị Sáu	776
	Từ Trường Võ Thị Sáu đến giáp ranh xã Đức Mạnh, Đắk N'Drot cũ	739

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất
2	Tuyến liên thôn song song Quốc lộ 14	
	Từ đầu nối ngã ba Đô Ry đến thôn 3	631
	Từ Trường Hoàng Diệu đến đầu nối đường 312	348
	Từ đầu nối đường 312 đến nhà ông Toàn	364
	Từ nhà ông Toàn đến Trường Nguyễn Thị Minh Khai	348
	Từ Trường Nguyễn Thị Minh Khai đến nhà ông Thọ Nguyệt	291
	Từ Chợ 312 đến nhà ông Bảy (thôn 11)	337
3	Đầu nối Quốc lộ 14	
	Từ ngã ba Đô Ry đến giáp đất cao su	245
	Từ nhà ông Khuê đến giáp đất cao su	253
	Từ ngã ba Trạm Y tế đến Km 0 + 500m nhà ông Bằng	216
	Từ Quốc lộ 14 đến Trường Hoàng Diệu	246
	Từ ngã ba vào xã Long Sơn cũ đến hết đất nhà ông Hà	254
	Từ hết đất nhà ông Hà đến giáp xã Long Sơn cũ	224
	Từ đường 312 đến Nghĩa địa	282
	Từ nhà ông Nghệ đến suối ông Công	354
	Từ nhà ông Lô đến suối ông Công	213
4	Đất ở khu dân cư còn lại thôn 2, 3, 5, 6, 11	211
5	Đất ở các khu dân cư còn lại	209
II	Xã Đăk Mil (Xã Đăk N'Drót)	
1	Quốc lộ 14	
	Từ giáp ranh xã Đức Mạnh cũ đến ngã ba 304	604
	Từ ngã ba 304 đến giáp xã Đăk R'la cũ	441
2	Đường 304	
	Từ Quốc lộ 14 đến cầu suối Đăk Gôn I (đầu bon Đăk Me)	266
	Từ cầu suối Đăk Gôn I (đầu bon Đăk Me) đến ngã ba UBND xã Đăk N'Drót cũ	390
	Từ ngã ba UBND xã Đăk N'Drót cũ đến cuối dốc tám tôn	217
	Từ cuối dốc tám tôn đến ngã ba nhà ông Phí Văn Tính	398
	Từ ngã ba nhà ông Phí Văn Tính đến nhà ông Hoàng Văn Phúc	880
	Từ nhà ông Hoàng Văn Phúc đến ngã sáu thôn 4	964
	Từ ngã sáu thôn 4 đến ngã ba nhà ông Xuân Phương	324
	Từ ngã ba nhà ông Xuân Phương đến cầu gỗ	215
	Từ cầu gỗ đến ngã ba nhà ông Hai Chương (thôn 2)	309
3	Đường vào buôn Đăk R'la cũ	
	Từ cầu suối Đăk Gôn II đến ngã ba buôn Đăk R'la cũ	215
4	Đường thôn 1	
	Từ Km0 (Quốc lộ 14) đến Km0 + 200m	203
5	Đường Đăk N'Drót - Đồn 755	
	Từ nhà ông Hoàng Văn Phúc đến cầu cộp	207
6	Đường vào khu dân cư 23 hộ	
	Từ ngã ba nhà ông Phí Văn Tính đến hết đường nhựa khu 23 hộ (nhựa 3,5m)	201
7	Đường thôn 5 đi thôn 6	
	Từ ngã ba nhà ông Trần Minh Thanh đến ngã ba làng Đạo thôn 6	215
8	Đường từ thôn 4 qua thôn 7, thôn 6	
	Từ ngã sáu thôn 4 đến ngã ba làng Đạo thôn 6	215
9	Đường thôn 9	
	Từ cổng thôn 9 đến ngã ba nhà ông Hoàng Văn Chiu	200

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất
10	Đường thôn 4 qua thôn 3	
	Từ cổng chợ ông Thuyền đến ngã ba thôn 3, thôn 9	224
11	Đất ở các khu dân cư còn lại	160
12	Đường vào bon Đắc R'la cũ	
	Từ ngã ba UBND xã Đắc N'Drót cũ đến ngã ba nhà ông Hai Chương	298
	Từ ngã ba nhà ông Hai Chương đến ngã ba bon Đắc R'la cũ	292
III	Xã Đắc Mil (xã Đắc Gắn cũ)	
1	Quốc lộ 14	
	Từ giáp ranh huyện Cư Jut cũ đến Trạm thu phí	682
	Từ Trạm thu phí đến Trường Tiểu học phân hiệu Bi Năng Tắc	386
	Từ Trường Tiểu học phân hiệu Bi Năng Tắc đến hết dốc võng (nhà ông Vũ Văn Hoành)	432
	Từ hết dốc võng (nhà ông Vũ Văn Hoành) đến ngã ba Trạm Y tế	368
	Từ ngã ba Trạm Y tế đến hết Trường Hoàng Văn Thụ	723
	Từ hết Trường Hoàng Văn Thụ đến giáp nhà ông Hồ Ngọc Minh	429
	Từ nhà ông Hồ Ngọc Minh đến giáp ranh giới xã Đắc R'la cũ	429
2	Đường nội bon Đắc Láp	
	Từ đường đi Đắc Láp đến đi vào 100m	215
	Từ 100m đến 200m	198
	Từ nhà ông Phạm Văn Mãi đến đi vào 100m	465
	Từ 100m đến hết nhà ông Võ Tá Lộc	211
	Từ nhà ông Nguyễn Duy Biên đến đi vào 100m	208
	Từ 100m đến hết nhà ông Y Eng	208
	Các đường ngang của bon Đắc Láp	197
3	Đường nội ba bon Đắc Krai, Đắc Srai, Đắc Gắn	
	Từ Quốc lộ 14 đến giáo họ Tân Lập đến đi vào 100m	343
	Từ 100m đến 200m	210
	Từ 200m đến ngã ba đi thôn Nam Định	205
	Từ nhà văn hóa cộng đồng ba bon đến ngã tư thứ 2	214
	Từ ngã tư thứ 2 đến hết đường bê tông	198
	Từ Trạm Y tế đến ngã ba đường đi đập Lâm Trường	379
	Từ ngã ba đường đi đập Lâm Trường đến đi vào 200m	194
4	Đường ngang ba Bon	259
5	Đường cấp phối thôn Trung Hòa - Sơn Thượng - Sơn Trung	
	Từ Bưu điện xã đi vào 100m	359
	Từ 100m đến 200m	359
	Từ Chợ đến đi vào 100m	374
	Từ 100m đến 200m	359
	Từ nhà ông Lại Tiến Thuật đến 100m	570
	Từ 100m đến 200m	510
	Từ nhà ông Nguyễn Văn Dũng đến 200m	362
6	Đất ở các đường đầu nối với Quốc lộ 14	334
7	Đất ở các đường đã trải nhựa	275
8	Đất ở các khu dân cư còn lại	171
9	Các trục đường	
	Các trục đường Cao Lạng	175
	Các trục đường bê tông nội thôn Tân Lợi	316

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất
	Các trục đường bê tông nội thôn Tân Lập	316
	Các trục đường bê tông nội thôn Sơn Trung	316
	Các trục đường bê tông nội thôn Nam Sơn	316
	Các trục đường bê tông nội thôn Nam Định	292
	Các trục đường bê tông nội thôn Tân Định	316
	Các trục đường bê tông nội thôn Thắng Lợi	316

2. Đất thương mại, dịch vụ (TMDV); đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (CSSXPNN); đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (HĐKS):

DVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất TMDV	Giá đất CSSX PNN	Giá đất HĐKS
I	Xã Đăk Mĩl (xã Đăk R'la cũ)			
1	Quốc lộ 14			
	Từ ranh giới xã Đăk Gănn cũ đến Trường Nguyễn Thị Minh Khai	767	671	671
	Từ Trường Nguyễn Thị Minh Khai đến ngã ba Đăk R'la - Long Sơn cũ	850	743	743
	Từ ngã ba Đăk R'la - Long Sơn cũ đến đường vào mỏ đá Đô Ry	807	706	706
	Từ đường vào mỏ đá Đô Ry đến Trường Võ Thị Sáu	621	543	543
	Từ Trường Võ Thị Sáu đến giáp ranh xã Đức Mạnh, Đăk N'Drót cũ	591	517	517
2	Tuyến liên thôn song song Quốc lộ 14			
	Từ đầu nối ngã ba Đô Ry đến thôn 3	505	442	442
	Từ Trường Hoàng Diệu đến đầu nối đường 312	278	244	244
	Từ đầu nối đường 312 đến nhà ông Toàn	291	255	255
	Từ nhà ông Toàn đến Trường Nguyễn Thị Minh Khai	278	244	244
	Từ Trường Nguyễn Thị Minh Khai đến nhà ông Thọ Nguyệt	233	204	204
	Từ Chợ 312 đến nhà ông Bảy (thôn 11)	270	236	236
3	Đầu nối Quốc lộ 14			
	Từ ngã ba Đô Ry đến giáp đất cao su	196	172	172
	Từ nhà ông Khuê đến giáp đất cao su	202	177	177
	Từ ngã ba Trạm Y tế đến Km 0 + 500m nhà ông Bằng	173	151	151
	Từ Quốc lộ 14 đến Trường Hoàng Diệu	197	172	172
	Từ ngã ba vào xã Long Sơn cũ đến hết đất nhà ông Hà	203	178	178
	Từ hết đất nhà ông Hà đến giáp xã Long Sơn cũ	179	157	157
	Từ đường 312 đến Nghĩa địa	226	197	197
	Từ nhà ông Nghệ đến suối ông Công	283	248	248
	Từ nhà ông Lồ đến suối ông Công	170	149	149
4	Đất ở khu dân cư còn lại thôn 2, 3, 5, 6, 11	169	148	148
5	Đất ở các khu dân cư còn lại	167	146	146
II	Xã Đăk Mĩl (Xã Đăk N'Drót)			
1	Quốc lộ 14			
	Từ giáp ranh xã Đức Mạnh cũ đến ngã ba 304	483	423	423
	Từ ngã ba 304 đến giáp xã Đăk R'la cũ	353	309	309